TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 191/2025/HS-PT
Ngày: 05 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Dương Công P, Nguyễn Quang P1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Dương Công P sinh ngày 09/12/1993, tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân: 020093007600; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công Đ và bà Dương Thị T1; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết T2 và bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2023 cho đến nay (có mặt);

2. Nguyễn Quang P1 sinh ngày 23/01/1977, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; căn cước công dân: 046077000167; nơi cư trú: số D T-T, khu phố A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang D và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim H (đã ly hôn) và có 02 người con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án*: Luật sư Đoàn Trọng N1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút, ngày 08/5/2023 tại tòa nhà L, Chung cư F thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (PC04) phối hợp với Phòng 7, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C bắt quả tang Dương Công N2 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ:

06 túi nylon miệng kéo dính màu hồng, có in chữ A, bên trong có chứa nhiều viên nén hình tròn màu hồng;

24 túi nylon miệng kéo dính màu tím, bên trong có chứa nhiều viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh;

09 bịch nylon bên trong mỗi bịch đều có chứa 02 khối hình hộp chữ nhật bên trong có chứa chất bột màu trắng;

02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng;

01 va ly màu trắng - đen và một số tài sản khác.

Dương Công N2 khai nhận số ma túy trên Nam vận chuyển từ tỉnh Thanh Hóa mang về tỉnh Bình Dương cho Dương Công P bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Công P tại phòng 12.08A nêu trên, qua khám xét phát hiện, thu giữ:

01 cân điện tử có ghi chữ Notebook;

01 nỏ thủy tinh;

01 máy hàn ny lon bằng điện, ký hiệu GLF-50, màu xám;

01 túi màu vàng chứa khoảng 2000 gói nylon rỗng bên ngoài có in chữ CHALI;

01 khẩu súng màu đen có in chữ CZ75 số 21-01583, 01 hộp tiếp đạn; 05 viên đạn màu vàng, đít đạn ký hiệu 9mm-PAK-YAS-GLU; 01 ống giảm thanh.

01 điện thoại di động hiệu Iphone 14, màu trắng, có số IMEI: 357588205503454;

01 Ipad số sêri: DMPH29PGQ16M.

Dương Công P khai nhận Dương Công N2 và Nguyễn Thanh T3 đã nhiều lần vận chuyển ma túy cho Dương Công P nên Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh T3 tại căn hộ A tòa C, Chung cư F thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thu giữ:

Dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 đĩa sứ màu xanh, 01 thẻ nhựa màu đen có in chữ "GUCCI", 01 ống hút bằng nhựa;

01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng;

01 điện thoại di động ghi hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

02 ống hút làm từ tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5.000 đồng không còn nguyên vẹn; 01 ống hút làm từ tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng không còn nguyên vẹn;

01 đoạn ống hút bằng giấy; 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, cắt nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa bằng kim loại màu đỏ;

Ngoài ra, Dương Công P còn khai nhận, vợ chồng Phạm Văn K và Trần Thị Mỹ D1 giúp P nhận ma túy từ Lào mang đến Thanh Hóa và giao lại cho N2 và T3 để mang vào Bình Dương giao lại cho P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn K và Trần Thị Mỹ D1 tại Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Lúc 19 giờ 40 phút ngày 08/5/2023 tại cổng bến xe phía T, thành phố T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt quả tang Vàng A T5 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ:

09 túi nylon màu trắng, bên trong mỗi túi đựng túi nylon màu vàng (dạng túi trà) chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu vàng (dạng túi trà) chứa chất tinh thể màu trắng; 04 túi nylon màu trắng, bên trong mỗi túi đựng túi nylon màu xanh (dạng túi trà) chứa chất tinh thể màu trắng, 01 ba lô màu đen dùng chứa tất cả đồ vật trên.

Vàng A T5 khai nhận các túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy do một người nước Lào tên N3 (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê Vàng A T5 vận chuyển từ ngã ba T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa đến bến xe phía T, thành phố T giao cho khách và được trả công 30.000.000 đồng. Khi Vàng A T5 gặp N3 nhận số ma túy trên và 4.000.000 đồng để làm chi phí đón xe khách mang ma túy đi giao thuê cho N3, đồng thời Nếnh cung cấp số điện thoại của Nguyễn Minh P2 (số I) cho Vàng A T5 để liên hệ giao ma túy cho Nguyễn Thanh T3 và Nguyễn Minh P2 đang chờ tại gần bến xe phía T, thành phố T. Khi Vàng A T5 mang ma túy đến bến xe thì sử dụng số điện thoại 0382374340 liên lạc với số điện thoại của Nguyễn Minh P2 để hẹn địa điểm giao nhận ma túy, khi Vàng A T5 mang ma túy xuống xe khách thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phát hiện Nguyễn Thanh T3 và Nguyễn Minh P2 đang thuê phòng 611, tại khách sạn L, thành phố T là người được P giao nhiệm vụ đi từ tỉnh Bình Dương đến bến xe thành phố T nhận ma túy từ Vàng A T5 mang về giao cho Dương Công P nên triệu tập về Cơ quan Công an làm việc. Tại Công an tỉnh T, Nguyễn Thanh T3 và Nguyễn Minh P2 khai nhận: Vào ngày 05/5/2023, tại căn hộ A tòa L, chung cư F, T3 và P2 được P giao nhiệm vụ đi đến Thanh Hóa nhận ma túy mang về

giao lại cho P (khối lượng 14kg) và sẽ được trả công vận chuyển. Ngày 05/5/2023, P đưa cho P2 5.000.000 đồng làm chi phí để T3 và P2 đi đường và P đặt sẵn vé máy bay cho T3 và P2 đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Thanh Hóa để nhận ma túy. Khi đến tỉnh Thanh Hóa, T3 và P2 đến khách sạn L thuê phòng 611 để nghỉ và chờ nhận ma túy. Đến ngày 07/5/2023, Dương Công P điện thoại cho T3 hỏi số điện thoại của P2 có đăng ký chính chủ không và T3 hỏi lại P2 thì P2 trả lời chưa đăng ký, vì thế P lấy số điện thoại của P2 để cung cấp cho đối tượng bán ma tuý bên nước Lào liên lạc giao ma túy cho T3 và P2, đồng thời P kêu T3 và P2 đi tìm nơi thuê xe mô tô để làm phương tiện đi lại và đi nhận ma túy. Lúc này, T3 và P2 tìm trên mạng xã hội thấy có chỗ cho thuê xe mô tô trên đường L, thành phố T nên cả hai đi đến thuê xe và P2 để lại CCCD của P2 và đưa 500.000 đồng thuê xe. Đến khoảng 18 giờ ngày 08/5/2023, Vàng A T5 sử dụng số điện thoại 0382374340 điện thoại vào số 0966489057 của P2 kêu đến bến xe phía T, thành phố T nhận ma túy, khi T5 và P2 đi xuống sảnh khách sạn L để đi nhận ma túy thì bị lực lượng Công an tỉnh T mời về trụ sở Công an làm việc.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của Dương Công P cụ thể:

Dương Công P là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền mua ma tuý sử dụng và tiêu xài nên thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, P quen với đối tượng bán ma túy bên nước Lào tên Nếnh dân tộc M (không xác định được nhân thân, lai lịch) để liên hệ mua ma túy và thuê người vận chuyển về tỉnh Bình Dương để P chia nhỏ bán nhằm thu lợi bất chính. Từ năm 2023, P chuyển đến sinh sống tại địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn. Cùng tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với P còn có N2 (quan hệ anh em họ) và T5 (là bạn bè ngoài xã hội), nguồn ma túy do P đặt mua của N3 nhiều lần với khối lượng ma túy khoảng 05kg Ketamine, riêng hồng phiến mua 01 lần 6.000 viên với giá tiền là 50.000.000 đồng, mục đích P mua hồng phiến để cùng sử dụng với N2, T5, Đặng Đức H1 (bạn gái của P).

Phương thức hoạt động mua bán trái phép chất ma túy là: P đặt mua ma túy của Nếnh bên nước Lào, sau đó P sẽ tự chuyển tiền hoặc đưa tiền cho N2 đi đến khu vực biên giới giữa tỉnh Thanh Hóa và Lào, ngụy trang tiền trong các đồ gia dụng và gửi xe khách mang qua nước Lào cho người bán ma túy, sau đó người bên nước Lào gửi ma tuý qua cho K và khi có ma túy N2 hoặc T5 đến khu vực huyện C, tỉnh Thanh Hóa gặp K (là người vận chuyển) để nhận ma túy rồi vận chuyển mang về nơi ở của P tại tỉnh Bình Dương giao lại cho P để bán. Khi ma túy về đến Bình Dương thì P sẽ thông báo cho các đối tượng mua ma túy biết và sẽ trực tiếp gặp người mua để trao đổi số lượng mua ma tuý và thoả thuận tiền giao dịch, sau khi thoả thuận xong thì P nhận tiền và điện thoại cho N2 hoặc T5 lấy ma tuý cất giấu tại căn hộ của P để mang đến giao cho người mua. Khi giao ma tuý, nếu người mua không đủ tiền trả hết một lần thì P cho nợ khoảng 2 đến 3 ngày sau sẽ trả đủ.

Số lượng mỗi lần bán ma túy cho người mua từ 01kg trở lên, P mua ma túy loại Ketamine với giá 270.000.000 đồng/kg, bán lại cho người mua với giá 400.000.000 đồng/kg; Ma túy đá với giá 150.000.000 đồng/kg bán cho người mua giá 230.000.000 đồng/kg; Heroin với giá 80.000.000 đồng/bánh và bán lại cho người mua với giá là 120.000.000 đồng/bánh.

Với cách thức như trên P đã nhiều lần mua ma túy của N3 và mang về Bình Dương để bán và thu lợi bất chính với số tiền khoảng 5.000.000.000 đồng. Số tiền trên P đã chi mua ma túy vào ngày 08/5/2023 và thuê N2 vận chuyển từ tỉnh Thanh Hóa về tỉnh Bình Dương với khối lượng: 6.278,76 gam ma túy, loại Heroin; 1.985,85 gam ma túy, loại Ketamine và 587,41 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Chi mua ma túy của N3 (người Lào) khối lượng: 9.662,05 gam ma túy, loại Methamphetamine và 3.862,27 gam ma túy, loại Ketamine, đồng thời thuê T5 và P2 đến Thanh Hóa nhận số ma túy trên vận chuyển về Bình Dương cho P nhưng T5 và P2 chưa gặp được Vàng A T5 (là người được N3 thuê vận chuyển ma túy từ biên giới Lào về Thanh Hóa giao cho T5 và P2) để nhận ma túy thì bị lực lượng Công an tỉnh T bắt Vàng A T5 thu giữ số ma túy trên. Tổng cộng số tiền Phương bỏ ra mua ma túy vào ngày 08/5/2023 là 4.700.000.000 đồng, số tiền còn lại P đã tiêu xài hết.

Ngoài ra, P còn nhiều lần cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để N2, Nguyễn Quang P1, T5 cùng sử dụng tại căn hộ A tòa L, chung cư F thuộc phường H, thành phố T, Bình Dương do Dương Công P thuê để ở.

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Dương Công N2:

Do cùng là đối tượng nghiện ma túy và bà con họ hàng với Dương Công P nên P rủ N2 vào Bình Dương ở cùng với P tại chung cư F thuộc phường H, thành phố T, Bình Dương và Dương Công P thuê căn hộ 904 tòa Luxury để cho N2 ở. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, N2 đã nhận vận chuyển thuê ma túy cho P từ Thanh Hóa mang về chung cư F giao cho P 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: vào khoảng giữa tháng 3/2023, P liên lạc với người bán ma túy bên nước Lào mua 05kg Ketamine, P đưa cho N2 số tiền 1.350.000.000 đồng. N2 đi đến khu vực biên giới giữa Thanh Hóa và nước Lào chuyển tiền cho người bán ma túy thông qua xe khách, sau đó N2 nhận 05kg Ketamine từ Phạm Văn K mang về chung cư F giao cho P và P trả công cho N2 50.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 04/5/2023, P liên lạc với N3 là người bán ma túy bên nước Lào đặt mua: 6.278,76 gam ma túy, loại Heroin; 1.985,85 gam ma túy, loại Ketamine và 587,41 gam ma túy, loại Methamphetamine, sau đó P sử dụng số tài khoản 8228 chuyển 2.080.000.000 đồng vào số tài khoản của N2, N2 rút tiền và đi đến biên giới giữa Thanh H2 và nước Lào, ngụy trang và chuyển tiền qua xe khách cho người bán ma túy ở bên nước Lào và nhận ma túy từ K mang về Bình Dương cho P, đến chiều ngày 08/5/2023 N2 vận chuyển ma tuý đến chung cư F thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng số ma tuý trên.

Ngoài ra, N2 đã nhiều lần giúp P mang ma túy đi bán lại cho những người mua của P mỗi lần từ 1kg đến 2kg ma túy và được P cho ăn, ở và sử dụng ma

túy miễn phí. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc vận chuyển trái phép chất ma túy cho P mà N2 nhận được là 80.000.000 đồng, số tiền trên N2 đã tiêu xài hết.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Quang P1:

Do cùng là đối tượng nghiện ma túy và quen biết nhau ngoài xã hội và thường đi chơi chung với nhau, cùng ở trong khu chung cư F thuộc phường H, thành phố T, Bình Dương nên Công P thường cho ma túy để Quang P1 cùng sử dụng. Do Công P tính toán kém và biết Quang P1 là người hiểu biết, từng là quản lý công ty của gia đình nên đã nhờ Quang P1 đứng tên đăng ký các tài khoản ngân hàng để nhận và chuyển tiền mua bán ma túy giúp cho Công P, đổi lại Quang P1 được Công P bao ăn ở, đi chơi và cho sử dụng ma túy miễn phí. Việc Quang P1 phụ giúp Công P nhận và chuyển tiền mua bán trái phép chất ma túy có thống kê vào mặt sau tờ cuối cùng của bản hợp đồng thuê nhà ngày 18/9/2022 đã bị khám xét thu giữ, có nội dung "*Hào 2kg nước chưa tính, 150.000.000 Hào còn lại, 780.000.000 Nước Abi ck"*, tổng số tiền thể hiện trên tờ giấy thống kê là 5.440.000.000 đồng.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý của Phạm Văn K và vợ là Trần Thị Mỹ D1:

Do có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với Dương Công P nên từ tháng 03 năm 2023 K được Công P rủ vào Bình Dương chơi và Công P có bàn với K là giúp Công P nhận ma túy từ khu vực gần biên giới Lào thuộc tỉnh Thanh Hóa (gần nơi ở của K) gửi vào Bình Dương cho Công P thông qua N2 và Nguyễn Thanh T3 và Công P sẽ trả tiền công cho mỗi lần 10.000.000 đồng, K đồng ý. Phạm Văn K và Trần Thị Mỹ D1 đã trực tiếp nhận ma túy chuyển vào Bình Dương cho Công P được 03 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 04/3/2023 Công P và T3 đi xe ô tô đến địa phận huyện C, tỉnh Thanh Hóa để gặp K bàn về việc nhận ma túy và giới thiệu cho K biết mặt T3, sau đó Công P đi về Bình Dương trước còn K đưa T3 đến nhà nghỉ 223 gần khu vực Chợ V thuộc xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để nghỉ ngơi và nhận ba lô trống từ T3. Đến ngày 05/3/2023, D1 đi nhận 5kg ma túy từ xe khách được gửi từ địa phận huyện M, tỉnh Thanh Hóa xuống ngã 3 Đ thuộc huyện B, tỉnh Thanh Hóa, ma túy được ngụy trang trong bao măng khô và mang về nhà cất giữ. D1 lấy số ma túy từ trong bao măng khô ra cho vào ba lô và đóng lại, sáng K mang ba lô chứa ma túy tới nhà nghỉ nơi T3 ở đưa cho T3 và bắt taxi cho T3 ra Quốc lộ A để đón xe đi vào Bình Dương. Công Phương đã chuyển tiền công cho K 10.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng giữa tháng 3 năm 2023, Công P điện thoại cho K nói N2 đi ra Thanh Hóa để nhận ma túy, Công P liên lạc với người bán ma túy bên nước Lào mua 05 kg Ketamine, P đưa cho N2 1.350.000.000 đồng. N2 đi đến khu vực biên giới giữa Thanh Hóa và nước Lào chuyển tiền cho người bán ma túy thông qua xe khách. D1 đi nhận 5kg ma túy từ xe khách được gửi từ địa phận huyện M, tỉnh Thanh Hóa xuống ngã 3 Đ thuộc huyện B, tỉnh Thanh Hóa, ma túy được ngụy trang trong bao măng khô và mang về nhà cất giữ. D1 lấy số ma túy từ trong bao măng khô ra cho vào ba lô và đóng lại, K mang ba lô chứa

ma túy tới nhà nghỉ đưa N2 mang về chung cư F giao cho Công P và Công P trả công cho N2 80.000.000 đồng và K được Công Phương trả công 10.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Chiều ngày 04/5/2023, Công P điện thoại cho K nói có N2 đi ra Thanh Hóa để nhận ma túy. N2 đi máy bay ra Thanh Hóa và bắt taxi đến khu vực Chợ V thuộc xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để gặp K. Kỳ đưa đến nhà nghỉ số 223 gần khu vực Chợ V để ở và nhận vali trống từ N2 mang về nhà. D1 đi nhận ma túy được ngụy trang trong bao măng khô và mang về nhà. K và D1 lấy số ma túy trong bao măng khô cho vào vali của N2. Buổi tối cùng ngày, K đặt xe khách của nhà xe M1 chạy tuyến Thanh Hóa đến Bình Dương cho N2. Vào lúc 06 giờ sáng ngày 06/5/2023, K mang vali chứa ma túy đến nhà nghỉ giao cho N2 và N2 đi xe khách Minh T4 vào Bình Dương. Lần này, K và D1 chưa nhận được tiền công từ C thì bị bắt.

Mỗi lần K, D1 nhận ma túy giao lại cho N2 và T3 mang vào Bình Dương cho Công P thì được Công Phương trả công 10.000.000 đồng/lần. Tổng cộng K và D1 nhận được 20.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Ngoài ra, có 02 lần không có người đi từ Bình Dương ra Thanh Hóa để nhận ma túy nên Công P yêu cầu K trực tiếp nhận ma túy từ Thanh Hóa vận chuyển vào Bình Dương và sẽ trả công vận chuyển mỗi chuyến là 80.000.000 đồng, K đồng ý. Do K bận việc nên K kêu D1 đi nhận ma túy mang vào Bình Dương giao cho Công P, D1 đã 02 lần vận chuyển ma túy cho Công P từ Thanh Hóa vào Bình Dương cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 2/2023 đến đầu tháng 3/2023, theo lời chỉ dẫn của K, D1 đi đến bến xe ngã C Đ đón xe khách huyện M, tỉnh Thanh Hóa để nhận bao măng khô được nguỵ trang có cất giấu 05kg ma tuý Ketamine và K đặt chỗ và đưa D1 đến đón xe khách chạy tuyến Thanh Hoá - Bình Dương để D1 mang ma tuý giao cho Công P. Khi xe đến khu chung cư F tại phường H, thành T, tỉnh Bình Dương thì D1 điện thoại cho Công P đón D1 tại chung cư để nhận ma túy, P trả tiền công cho D1 80.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng giữa 3/2023, D1 nhận bao măng khô có giấu 06kg ma tuý Ketamine từ nhà xe khách tại ngã 3 Đ đón xe khách huyện M, tỉnh Thanh Hóa mang về nhà lấy măng khô bỏ đi và lấy ma tuý bỏ vào ba lô và mang ma tuý đến chung cư F giao cho P, khi đến chung cư thì không có Công P ở nhà nên D1 giao ma tuý cho N2. Sau đó, Công P chuyển trả tiền công vận chuyển 80.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng A số 8436807 của D1.

Tổng cộng 2 lần vận chuyển ma túy từ Thanh Hóa vào Bình Dương cho Công P trả công cho D1 160.000.000 đồng, số tiền trên D1 đã tiêu xài hết.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh T3

Do cùng là đối tượng nghiện ma túy có mối quan hệ quen biết nhau ngoài xã hội nên Công Phương thấy T3 không có nghề nghiệp ổn định nên P rủ T3 cùng về khu chung cư F thuê căn hộ 12.21B tòa City Tower để ở và phụ giúp Công P đi nhận ma túy từ Thanh Hóa mang về Bình Dương cho Công Phương

chia nhỏ bán, đồng thời T3 cũng đã nhiều lần nhận ma túy từ Dương Công P mang đi giao cho khách mua để được Công P trả tiền công và cho ma túy sử dụng. Thanh Tùng đã vận chuyển ma túy từ Thanh Hóa vào Bình Dương cho Công P được 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 03/2023, theo yêu cầu của Công P, T3 đi máy bay từ sân bay T đến sân bay T, tỉnh Thanh Hóa và đi xe Grab đến huyện C, tỉnh Thanh Hóa liên hệ gặp K (do Công P giới thiệu số điện thoại) và đưa ba lô cho K để K mang về nhà cất ma túy vào trong ba lô, đến ngày hôm sau K mang ba lô có chứa ma túy bên trong (T3 không biết số lượng bao nhiêu và loại gì) đưa cho T3 và đón xe khách cho T3 mang về Bình Dương giao lại cho Công P và được trả công là 10.000.000 đồng/kg, lần này Công P trả công cho T3 50.000.000 đồng tương đương là 5kg ma tuý.

Lần thứ hai: Vào ngày 05/5/2023, Công P kêu T3 và P2 đi ra tỉnh Thanh Hóa nhận 14kg ma túy mang về Bình Dương giao cho Công P như nêu trên, nhưng T3 và P2 chưa kịp nhận ma túy thì bị Công an tỉnh T bắt vào ngày 08/5/2023.

Ngoài việc vận chuyển ma túy cho Công P, từ khoảng giữa năm 2022 khi Công P cần mang ma túy khay (Ketamine) đi giao cho khách thì T3 nhiều lần mang ma túy do Công P đưa để đi giao cho người mua, về số lượng ma túy và giá thì T3 không rõ, do Công P trực tiếp trao đổi với người mua. Khi T3 mang ma túy đến địa điểm do Công P chỉ đạo thì giấu tại địa điểm và chụp ảnh gửi cho Công P. Mỗi lần đi giao ma túy như trên thì Công P trả công cho T3 từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Từ lúc T3 vận chuyển ma túy giúp Công P và mang ma túy đi giao cho người mua thì T3 được Dương Công P trả công như sau: Vận chuyển ma túy từ Thanh Hóa vào Bình Dương được Công Phương trả 50.000.000 đồng và nhiều lần đi giao ma túy giúp Công P được Công Phương trả công 10.000.000 đồng, tổng cộng T3 thu lợi bất chính là 60.000.000 đồng, số tiền trên T3 dùng trả tiền thuê nhà để ở và tiêu xài hết.

Ngày 08/5/2023, khi Công P và T3 bị Cơ quan Công an bắt giữ, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T3 tại căn hộ A tòa C, chung cư F thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện dụng cụ sử dụng chất ma túy và 3,1553 gam ma túy, loại Ketamine do Nguyễn Thanh T3 mua của một người nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại thành phố T, Bình Dương mang về căn hộ để sử dụng.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý của Vàng A Tùng

Vàng A Tùng kết bạn qua mạng xã hội Faecbook với người đàn ông tên N3 sinh sống bên nước Lào (không rõ nhân thân, lai lịch) và N3 nói với T5 là giúp N3 mang ma túy từ ngã 3 T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa đến bến xe phía T, thành phố T giao cho người nhận thì N3 trả tiền công cho A T5 là 30.000.000 đồng và A T5 đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 08/5/2023, A T5 đến ngã ba T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa chờ Nếnh mang ma tuý đến giao cho A T5 để mang đến thành phố T giao cho người nhận. A T5 chờ Nếnh đến khoảng 15 giờ 30 thì thấy N3 đi từ

trên núi xuống có mang theo một ba lô màu đen đến gặp và giao cho A T5. A T5 nhận ba lô màu đen bên trong có chứa ma tuý do N3 đưa (không biết khối lượng, loại ma tuý gì), khoảng trên 10kg. Mục đích A T5 nhận ba lô chứa ma tuý để mang đến bến xe phía Tây, thành phố T giao giúp cho N3 lấy tiền công 30.000.000 đồng. Sau khi nhận ba lô màu đen chứa ma tuý xong thì N3 đưa cho A T5 số điện thoại của người nhận ma tuý tại bến xe thành phố T để khi đến nơi A T5 liên lạc. Đồng thời N3 đưa trước tiền công cho A T5 4.000.000 đồng, số tiền còn lại 26.000.000 đồng khi nào giao ma tuý xong thì N3 sẽ trả. Nhận ma tuý xong, A T5 mang ba lô chứa ma tuý đi xe khách Huy Thắng để đi giao, khi gần đến bến xe, A T5 sử dụng số 0382374340 gọi vào số 0966489057 của Nguyễn Minh P2 nhưng P2 tắt máy. Sau khi xe khách đến bến xe thành phố T thì A T5 xuống xe và nhiều lần gọi điện thoại của P2 để giao ma tuý nhưng P2 không nghe máy, A T5 đi đến cổng bến xe thì bị lực lượng Công an tỉnh T bắt giữ cùng tang vật là một ba lô màu đen bên trong chứa 9.662,05 gam ma túy, loại Methamphetamine và 3.862,27 gam ma tuý, loại Ketamine.

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Nguyễn Minh P2

Do có mối quan hệ quen biết với Công P và đều là đối tượng nghiện ma tuý, đồng thời P2 có 02 tiền án về tội Cướp giật tài sản và 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; P2 vừa chấp hành án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy xong không có việc làm nên đầu tháng 5/2023, Công P đưa P2 về ở tại căn hộ A tòa C, chung cư F thuộc phường H, thành T, tỉnh Bình Dương và vào ngày 04/5/2023, Công P chỉ đạo P2 đi cùng T5 ra Thanh Hóa nhận 14kg ma túy mang về Bình Dương cho Dương Công P để Công Phương chia nhỏ bán, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/5/2023, P2 đang ở Phòng A, tòa C, chung cư F, số C, Đại lộ B, phường H, thành T, tỉnh Bình Dương thì Công P gọi P2 đến căn hộ chung cư của Công P. Tại đây, Công P kêu P2 đi cùng T5 ra Thanh Hóa để vận chuyển ma tuý vào Bình Dương cho Công P, P2 đồng ý. Sau đó, P2 quay về phòng 12.24A, tòa City Tower ngủ đến khoảng 12 giờ ngày 05/5/2022, T5 gọi điện kêu P2 cùng đi Thanh Hóa nhận ma túy cho Công P. P2 đến phòng của Công P, tại đây Công P đưa cho P2 5.000.000 đồng để làm chi phí đi đường, rồi nói tối xuống đi cùng T5 ra sân bay. Sau đó, P2 và T5 đi từ sân bay T ra Thanh Hóa rồi thuê phòng 611 tại khách sạn L, thành phố T, để chờ nhận ma túy. Tại phòng 611 khách sạn L, Công P điện thoại cho T5 hỏi số điện thoại của P2 có đăng ký thuê bao chính chủ không, T5 hỏi lại P2 thì P2 nói số điện thoại 0966489057 chưa đăng ký thuê bao. Sáng ngày 07/5/2023, T5 thuê xe máy tại đường L, thành phố T để làm phương tiện đi lại. Sau đó, P2 và T5 đi ăn cơm thì có số điện thoại 0382374340 của A T5 điện thoại vào số điện thoại 0966489057 của P2 nhưng P2 không nghe máy. Đến khoảng 18 giờ, ngày 08/5/2023, P2 và T5 đang ở phòng 611, khách sạn L, A T5 gọi vào số điện thoại của P2, kêu đến bến xe phía T, thành phố T nhận ma túy, P2 nói lại với T5 là có người gọi kêu đến bến xe phía T6, thành phố T để nhận ma tuý thì T5 và P2 cùng đi nhận ma túy. Khi P2 và T5 vừa xuống đến sảnh khách sạn L thì bị lực lượng Công an tỉnh T bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 254 ngày 11/5/2023, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Chất màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H3), có khối lượng: 6.278,76 gam (M2).

Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine, có khối lượng: 1.985,85 gam (M3).

Bản kết luận giám định bổ sung 254A ngày 30/5/2023, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 115,03 gam (M1-1a); 1,30 gam (M1-1b); 466,38 gam (M1-2a); 4,70 gam (M1-2b).

Bản kết luận giám định số 255 ngày 12/5/2023, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine, có khối lượng: 3,1553 gam.

Bản kết luận giám định số 1755 ngày 11/5/2023, Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất rắn màu trắng 14 túi nylon của thùng giấy ký hiệu M được kết luận như sau: 9.662,05 gam ma túy, loại Methamphetamine và 3.862,27 gam ma túy, loại Ketamine.

Bản kết luận giám định số 4218 ngày 06/7/2023, Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn gửi giám định là súng ngắn bán tự động kiểu dáng CZ75, súng sử dụng để bắn với công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng hoặc có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Năm viên đạn gửi giám định là đạn cao su cỡ (9x22)mm, không phải là vũ khí quân dụng hoặc có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Tại Cáo trạng số 223/CT-VKSBD-P2 ngày 25 tháng 10 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo:

Dương Công Phương về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Dương Công N2 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nguyễn Quang P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Phạm Văn K và Trần Thị Mỹ D1 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Vàng A T5 về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Thanh T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Minh P2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 92/2025/HS-ST ngày 12/6/2025 và Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án số 51/TB-HS ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Công P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Quang P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Dương Công P tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Công P phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tử hình. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, Điều 39, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P1 tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Dương Công N2, Phạm Văn K, Trần Thị Mỹ D1, Vàng A T5, Nguyễn Thanh T3 và Nguyễn Minh P2, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- **Ngày 17/6/2025**, bị cáo Dương Công P kháng cáo xin giảm hình phạt và kháng cáo về phần xử lý vật chứng đối với tài sản liên quan đến bị cáo P.

- **Ngày 25/6/2025,** bị cáo Nguyễn Quang P1 kháng cáo xin giảm hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Phần xét hỏi:

Bị cáo Dương Công P xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Quang P1 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và trình bày xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì mức hình phạt sơ thẩm xử bị cáo là quá cao, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

2. Phần tranh luận:

2.1. Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Công P đã tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang P1 thì quá trình giải quyết vụ án, Tòa án

cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.2. Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Bị cáo Công P đã xin rút yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Quang P1 thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mức hình phạt sơ thẩm xử bị cáo là quá cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

3. Phần lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Quang P1 xin giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các bị cáo Dương Công P và Nguyễn Quang P1 thực hiện việc kháng cáo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Công P tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Căn cứ quy định tại Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Công P.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi như nội dung của cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[2.1] Ngày 04/5/2023, Dương Công P yêu cầu Dương Công N2 đi đến tỉnh Thanh Hoá nhận 6.278,76 gam ma túy, loại Heroin; 1.985,85 gam ma túy, loại Ketamine và 587,41 gam ma túy, loại Methamphetamine Phạm Văn K, Trần Thị Mỹ D1 trên đường về giao ma túy cho Dương Công P thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, ngày 08/5/2023, Dương Công P yêu cầu Nguyễn Thanh T3 và Nguyễn Minh P2 đi Thanh Hoá gặp Vàng A T5 nhận 9.662,05 gam ma túy, loại Methamphetamine và 3.862,27 gam ma tuý, loại Ketamine, nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Đồng thời Dương Công P đã nhiều lần cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Dương Công N2, Nguyễn Quang P1, Nguyễn Thanh T3 cùng sử dụng.

Dương Công N2 nhiều lần vận chuyển trái phép chất ma túy cho Công Phương bán và ngày 08/5/2023 N2 đã vận chuyển 6.278,76 gam ma túy, loại

Heroin; 1.985,85 gam ma túy, loại Ketamine và 587,41 gam ma túy, loại Methamphetamine từ Thanh Hóa về Bình Dương cho Công P bán thì bị bắt.

Nguyễn Quang P1 giúp Công P nhận và chuyển tiền do Công P trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy.

Phạm Văn K và Trần Thị Mỹ D1 nhiều lần vận chuyển trái phép chất ma túy cho Công P. Vào ngày 08/5/2023, K và D1 đã nhận 6.278,76 gam ma túy, loại Heroin; 1.985,85 gam ma túy, loại Ketamine và 587,41 gam ma túy, loại Methamphetamine giao cho Dương Công N2 mang về Bình Dương giao cho Công P thì bị bắt.

Ngày 08/5/2023, Vàng A T5 nhận vận chuyển 9.662,05 gam ma túy, loại Methamphetamine và 3.862,27 gam ma tuý, loại Ketamine của người tên N3 ở Lào về giao cho Dương Công P để hưởng tiền công thì bị bắt.

Nguyễn Thanh T3 nhiều lần vận chuyển trái phép chất ma túy cho Dương Công P bán và ngày 08/5/2023 T3 đã đến Thanh Hóa để nhận ma túy từ Vàng A T5 về Bình Dương cho Dương Công P nhưng chưa nhận được ma túy thì bị bắt. Ngoài ra, T5 đã mua 3,1553 gam ma túy, loại Ketamine cất giữ tại căn hộ 12.21B tòa C, chung cư F để sử dụng thì bị bắt.

Ngày 08/5/2023, Nguyễn Minh P2 đi cùng Nguyễn Thanh T3 đến bến xe phía T, thành phố T gặp Vàng A T5 nhận ma túy để mang về Bình Dương giao lại cho Dương Công P bán nhưng chưa nhận được thì bị bắt.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Về nhận thức, các bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Các bị cáo đã vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy pháp luật nghiêm trị, nhưng vì mục đích để có ma túy sử dụng và thu lợi nhuận cao, các bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng lớn, điều đó cho thấy các bị cáo đã xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[2.3] Với hành vi nêu tại mục [2.1] và nhận định tại mục [2.2], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo bị cáo Dương Công P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Các bị cáo Dương Công N2, Nguyễn Quang P1, Nguyễn Minh P2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Các bị cáo Vàng A T5, Phạm Văn K và Trần Thị Mỹ D1 phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; Nguyễn Thanh T3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 4 Điều 251, khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quang P1:

Bị cáo Nguyễn Quang P1, Nguyễn Thanh T3 là người giúp sức cho bị cáo Dương Công P trong việc vận chuyển ma túy cho P để bán cho người khác, trong đó vai trò và tính nguy hiểm của các bị cáo Dương Công N2, Nguyễn Quang P1 là ngang bằng nhau và cao hơn các bị cáo Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Minh P2. Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 40.000.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là có căn cứ.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quang P1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang P1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Dương Công P không phải chịu.

- Bị cáo Nguyễn Quang P1 phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Công P. Phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HS-ST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đối với bị cáo Dương Công P có hiệu lực pháp luật.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Dương Công P có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang P1;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 92/2025/HS-ST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, Điều 39, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P1 tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Dương Công P không phải chịu.

- Bị cáo Nguyễn Quang P1 phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- TTG số 2 – CA TP.HCM;
(Tống đạt cho bị cáo (2))
- Lưu (10) 24b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Toàn